

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Bình
Ông Lê Xuân Thu
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h. H
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977. “Có mặt”

Địa chỉ: Xóm A, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1977. “Vắng mặt”

Địa chỉ: thôn 3, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2021, bản tự khai ngày 19/5/2021 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và cô H tự nguyện cưới nhau, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện L (nay là xã Th, huyện L) cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2000. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống bình thường được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống hai bên không phù hợp. Vợ chồng tôi sống ly thân từ năm 2001 đến nay, cô H đem con về nhà ngoại ở, không ai quan M đến ai. Nay tôi đề nghị được ly hôn với cô H.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 17/02/2001, cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu gì.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 02/6/2021 của chị Lê Thị H thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Th vào năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L năm 2000. Sau khi cưới xong mấy tháng thì vợ chồng mâu thuẫn, sinh con được 01 tháng thì tôi đem con về nhà ngoại ở, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Lê Trung M, sinh ngày 20/02/2000, do anh Th không quan M đến con nên tôi đã tự ý làm lại giấy khai sinh cho con mang họ Lê, cả ngày tháng năm sinh của con cũng khác, thậm chí khi kê khai tên bố cháu M tôi cũng điền sai họ của anh Th và năm sinh của anh ấy vì thời gian đó tôi rất hận anh Th do không quan tâm đến mẹ con tôi. Hiện nay cháu M đã trưởng thành và tự lập nên tôi cũng không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu M thể hiện: Tôi là con của bố Th và mẹ H, hiện nay tôi đang đi làm công ty tại huyện L. Nay bố và mẹ tôi ly hôn, tôi không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị H tự nguyện làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã Th), huyện L. Do có mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2001, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Th và chị H đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn nổi, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Th. Về con: Vợ chồng anh Th và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 17/02/2001 (đăng ký khai sinh ngày 28/02/2001 tại xã V (nay là xã Th, huyện L). Ngày 21/02/2005, chị H làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu M tại xã Tr, huyện H đổi tên cháu thành Lê Trung M, sinh ngày

20/02/2000, có bố là Lê Văn Th, sinh năm 1974 và mẹ là Lê Thị H, sinh năm 1977. Anh Th và chị H đều thừa nhận cháu M là con chung của anh chị. Tuy nhiên do chị H khai lại khai sinh cho cháu nên dẫn đến mọi thông tin trong các giấy tờ bằng cấp của cháu đều đề tên là Lê Trung M, sinh ngày 20/02/2000. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên thông tin cá nhân của cháu và chỉ xác định bố cháu là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977 và mẹ cháu là Lê Thị H, sinh năm 1977. Do cháu M đã đủ tuổi Th niên và tự lập nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã Th), huyện L, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/2000 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên năm 2001, chị H đem con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan M đến nhau. Nay anh Th đề nghị ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của anh chị thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị H đều thừa nhận có một con chung là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 17/02/2001 (được UBND xã V, huyện L cấp giấy khai sinh số 10/2001 ngày 28/02/2001). Do có mâu thuẫn, tức giận với anh Th nên chị Lê Thị H tiếp tục đăng ký khai sinh cho cháu M và thay đổi toàn bộ thông tin về cháu, đổi Th Lê Trung M, sinh ngày 20/02/2000, con của anh Lê Văn Th, sinh năm 1974 và chị Lê Thị H, sinh năm 1977. Trên cơ sở kê khai của chị H, Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H đã cấp giấy khai sinh cho cháu M, thể hiện thông tin tại trang số 02, sổ số 01/2005 ngày 21/02/2005,

theo như thông tin chị H kê khai trên. Ngày 18/3/2020, UBND xã Tr cấp Trích lục khai sinh (bản sao) cho cháu Lê Trung M, trong đó có nội dung: **“Đăng ký khai sinh tại: Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa số 69 ngày 18/3/2020”**. Như vậy, việc cấp giấy khai sinh cho cháu M, sổ số 01/2005 ngày 21/02/2005 của Ủy ban nhân dân xã Tr là vi phạm quy định tại Điều 17, 18, 19 Nghị định 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch và Trích lục khai sinh (bản sao) được đăng ký khai sinh số 69 ngày 18/3/2020 của UBND xã Tr vi phạm khoản 4 Điều 5, Điều 13, 15, 16 Luật hộ tịch năm 2014.

Hiện nay toàn bộ giấy tờ nhân thân của cháu M đều ghi tên Lê Trung M, sinh ngày 20/02/2000. Do đó Hội đồng xét xử xác định: cháu Lê Trung M, sinh ngày 20/02/2000 (Nguyễn Văn M, sinh ngày 17/02/2001) là con chung của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977 và chị Lê Thị H, sinh năm 1977. Hiện nay cháu Lê Trung M (Nguyễn Văn M) đã đủ tuổi thành niên và tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cháu Lê Trung M (Nguyễn Văn M) có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh mà Ủy ban nhân dân xã Tr cấp ngày 21/02/2005 và Trích lục khai sinh (bản sao) theo sổ số 69 ngày 18/3/2020 tại UBND xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không mở phiên hòa giải mà chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo luật định. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp ghi lời khai của chị Lê Thị H, xác minh về tình trạng hôn nhân, quá trình cấp giấy khai sinh cho cháu M.

Tại phiên tòa ngày 24/6/2021, chị Lê Thị H vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập họp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị H vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con: Công nhận cháu Lê Trung M, sinh ngày 20/02/2000 (Nguyễn Văn M, sinh ngày 17/02/2001) là con chung của anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị H. Cháu M có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh mà Ủy ban nhân dân xã Tr cấp ngày 21/02/2005 theo sổ số 01/2005 và Trích lục khai sinh (bản sao) theo sổ số 69 ngày 18/3/2020 tại UBND xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010403 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Th đã thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Th, h. L;
- UBND xã Tr, h. H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Bình

Lê Xuân Thư

Lê Thị Ngọc Tú